| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 433/2026/DS-PT
Ngày: 11- 5- 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ****:* Ông Lâm Thành Them – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 466/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2025/DS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 604/2026/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Bà **Nguyễn Thị Bích P,** sinh năm 1972. (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995 (Văn bản uỷ quyền ngày 18/9/2025). (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Hà Công P1**, sinh năm 1982. (Có mặt).

Trú tại: Ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ.

- <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>:

1. Ông **Bùi Thanh L***,* sinh năm 1969. (Có yêu cầu vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, phường M, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** (Văn bản uỷ quyền ngày 07/11/2025). (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông **Hà Công P1** là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Trung H (chồng bà P) có cho ông Hà Công P1 vay tiền từ năm 2006 (không nhớ ngày tháng), số tiền là 1.200.000.000 đồng, có làm giấy nợ, nhưng sau này mất nên đến năm 2022 làm lại giấy xác nhận nợ. Do ông H bị tai biến đi lại khó khăn nên bà P đứng tên trên giấy nợ ngày 01/8/2022, ông P1 cam kết đến ngày 24/11/2022 sẽ trả hết nợ. Giấy nợ thoả thuận có lãi suất 1,2%/tháng từ ngày 24/12/2022 đến ngày 24/8/2025 (tạm tính) là 32 tháng, số tiền là 460.800.000 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hà Công P1 trình bày:*

Ông không vay tiền của bà P. Nguồn gốc số tiền bà P yêu cầu là do ông Bùi Thanh L vay 300.000.000 đồng của ông Nguyễn Trung H (chồng của bà P). Ông P1 chỉ giới thiệu ông L để vay tiền ông H. Ông P1 không có nhận tiền, nên không đồng ý trả tiền cho bà P. Đối với biên nhận vay tiền ngày 01/8/2022 ông P1 có ký tên là do ông H, bà P không gặp được ông L để đòi tiền nên tìm ông đòi tiền do lúc vay ông là người giới thiệu. Ông có ký tên vào biên nhận nợ ngày 01/8/2022 là do trước đó bà P đưa 4 người giang hồ để đến nhà ông và đè bàn tay ông ép lăn tay vào giấy nợ 10 ngón tay. Giấy nợ ông lăn tay thì bà P ép ông ghi là ông P1 nợ bà P 1.200.000.000 đồng. Sau đó bà P nói ông viết chữ xấu nên bà P đánh máy xác nhận nợ ngày 01/8/2022 và yêu cầu ông P1 ký tên. Lúc ký giấy nợ ngày 01/8/2022 ông P1 đồng ý và không bị ép buộc. Khi đó có T1 ấp Nguyễn Thanh S xác nhận ông còn nợ tiền bà P. Ông L mượn 300.000.000 đồng từ ông H thì ông L trả, ông không liên quan. Đối với khoản nợ 1.200.000.000 đồng bà P yêu cầu thì ông không đồng ý trả cho bà P.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông Bùi Thanh L trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông P1. Số tiền 300.000.000 đồng do ông mượn của ông Nguyễn Trung H nên ông có trách nhiệm trả nợ, khi mượn các bên không nói thời gian trả nợ. Đối với số tiền 1.200.000.000 đồng theo ông P1 trình bày là tiền lãi cộng vào 300.000.000 đồng nên lên đến 1.200.000.000 đồng. Ông thống nhất trả cho ông Nguyễn Trung H 300.000.000 đồng, không trả cho bà P, không trả lãi do khi mượn không có lãi suất.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H - chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Ông Nguyễn Trung H yêu cầu ông Hà Công P1 trả nợ cho bà Nguyễn Thị Bích P. Vì bà P đứng tên trên giấy nợ cho ông P1 vay tiền. Đối với trình bày của ông Bùi Thanh L trả cho ông H 300.000.000 đồng thì ông H không đồng ý. Do bà P, ông H không biết ông L, chỉ biết ông P1 vay tiền của ông H và xác nhận nợ với bà P thì ông P1 phải trả nợ theo biên nhận nợ ngày 01/8/2025.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2025/DS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P.

Buộc ông Hà Công P1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 1.719.360.000 đồng (Một tỷ bảy trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi 519.360.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án có tuyên về quyền kháng cáo, chi phí tố tụng và tiền án phí.

Ngày 03/12/2025, bị đơn ông Hà Công P1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2025/DS-ST của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lãi suất của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:*

Bị đơn trình bày: Bị đơn chỉ xin nguyên đơn giảm phần lãi để bị đơn thu xếp trả nợ gốc, bị đơn biết việc ký tên vào biên nhận là bị đơn đã thừa nhận nợ nên chấp nhận trả nợ gốc, đồng thời yêu cầu giảm phần lãi.

Nguyên đơn chỉ đồng ý giảm lãi cho nguyên đơn số tiền tương đương là 119.360.000 đồng, ngoài ra không đồng ý giảm thêm. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.200.000.000đồng, số tiền lãi là 400.000.000đồng, tổng cộng là 1.600.000.000đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và nguyên đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Hà Công P1 có đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hà Công P1 đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông P1 chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của

nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.200.000.000đồng, lãi là 400.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Căn cứ theo Biên bản nhận nợ được ông Hà Công P1 ký với bà Nguyễn Thị Bích P lập ngày 01/8/2022 (bút lục 30). Nội dung biên nhận nợ xác định ông P1 nợ bà P khoản nợ 1.200.000.000đồng từ 10 năm về trước. Ông P1 cam kết sẽ thanh toán nợ cho bà P vào ngày 24/11/2022, nếu không thanh toán đúng hẹn thì sẽ chịu lãi suất 1,2%/tháng đối với khoản nợ trên. Do đó, sự tự nguyện thỏa thuận của ông P1 với bà P là đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bà P đồng ý giảm một số tiền lãi cho ông P1 là 119.360.000 đồng, phần còn lại ông P1 đồng ý trả cho bà P tổng cộng là 1.600.000.000đồng.

[3] Xét Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị đơn không phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm số 192/2025/DS-ST ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Hà Công P1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Trong đó: nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Công P1 phải chịu 60.000.000đồng. Bà Nguyễn Thị Bích P được nhận lại 30.912.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004399 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu, bị đơn được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bị đơn đã đóng theo Biên lai thu số 00011334 ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/5/2026).

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND KV 14 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 14 - Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Mạc Thị Chiên**